

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2018/HSPT

Ngày 16 – 7 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Công Dân.
- *Các thẩm phán:* Ông Y Thông KBuôn.

Bà Lưu Thị Thu Hường.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 173/2018/TLPT-HS ngày 25/5/2018 đối với bị cáo Nguyễn Đức T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 97/2018/HS - ST, ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN ĐỨC T, sinh năm: 1967, tại tỉnh N; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị V (đều đã mất); bị cáo có vợ là Võ Thị Kim Y và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 75/HSST ngày 25/11/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tại Bản án số 221/2007/HSST ngày 25/10/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 27/8/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/10/2017, hiện đang tạm. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có các bị cáo: Lê Hiếu T, Đặng Thị Kim L, Lê Hiếu B, Phạm Ngọc N, Trần Đình H nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với bị cáo T được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9h30 ngày 31/10/2017, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu bạc đen, biển kiểm soát 47N8-XXX từ nhà ở huyện K đến thành phố B để mua ma túy sử dụng. T đến trước căn nhà của Lê Hiếu T và Đặng Thị Kim L ở hẻm 44/11 đường Đ đưa vào trong nhà qua khe hở giữa cổng và nền nhà số tiền 200.000đồng, và được người trong nhà đưa ra ngoài cho T 01 gói giấy bạc chứa Heroin, T cất giấu gói Heroin vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi chạy xe đi về. Khi T đi đến đường Đ, phường T, thành phố B thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 711/GĐMT-PC54 ngày 03/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1683gam, loại: Heroin

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 97/2018/HSST, ngày 16/4/2018 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Nguyễn Đức T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/10/2017

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Lê Hiếu T, Đặng Thị Kim L, Lê Hiếu B, Phạm Ngọc N, Trần Đình H, tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và các đương sự.

Ngày 24/4/2018, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, do đó đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì thêm bị cáo chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo bị bệnh, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc; Hơn nữa, tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm hình sự khác. Song do ý thức coi thường pháp luật, vì nhu cầu cá nhân mà vào ngày 31/10/2017, bị cáo đã mua 0,1683g ma túy loại Heroin để sử dụng. Khi đi đến đường Đ, phường T, thành phố B thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo HĐXX thấy rằng: Mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, do đó cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo để thể hiện tính răn đe của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T .

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 97/2018/HSST, ngày 16/4/2018 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/10/2017.

[3].Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- T.H.A hình sự Công an Tp.B;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Văn Công Dân